

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Dung

Ông Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Duy - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

- Kiểm sát viên: Bà Cầm Thị Quỳnh Anh

- Cảnh sát hỗ trợ tư pháp: Ông Hoàng Văn Hưng, ông Quàng Văn Dũng

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La (điểm cầu trung tâm) và tại Phân trại tạm giam khu vực Phù Yên (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo: Hà Văn C, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2004 tại Pắc Ngà – Sơn La. Nơi cư trú: bản X, xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn D (đã chết) và bà Lò Thị O; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/9/2025, bị Công an xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 0010817/QĐ-XPHC ngày 23/9/2025; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2025 đến nay, “có mặt”.

- Bị hại:

+ Anh Quàng Văn T, sinh năm 1990; chị Hà Thị Hoàng, sinh năm 1992; nghề nghiệp: trồng trọt; nơi cư trú: Bản Ảng, xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

+ Anh Cầm Dương T1, sinh năm 2007, nghề nghiệp: trồng trọt; nơi cư trú: Bản Chim Thượng, xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hoàng Văn Thịnh, sinh năm 1992, và chị Cẩm Thị Nhung, sinh năm 1993; nơi cư trú: tiểu khu Phiêng Ban 2, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

- Người làm chứng: Bà Đỗ Thị Sinh; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/9/2025, bị cáo C đi bộ từ quán game Hoàng Long, địa chỉ bản Phiêng Ban 1, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La đến khu nhà trọ của gia đình ông Mùi Văn Biền, địa chỉ tiểu khu Phiêng Ban 2, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, thấy cổng khu nhà trọ mở, bên trong sân có 1 chiếc xe máy điện và 02 chiếc xe mô tô, quan sát thấy không có người, bị cáo C đến gần chiếc xe Honda - Wave α , màu cam, thò tay vào phía trong cánh yếm xe mô tô giật đứt 3 dây điện rồi dùng bật lửa đốt cháy phần vỏ nhựa đầu dây làm lộ lõi dây, sau đó nối 3 đầu lõi dây lại với nhau. Sau đó dắt xe ra ngoài cổng, đạp nổ máy rồi điều khiển xe theo đường quốc lộ 37 đến trung tâm xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2025 bị cáo C điều khiển xe mô tô gặp chị Đỗ Thị Sinh để hỏi xe khách đi Hà Nội. Do thấy C có biểu hiện vi phạm pháp luật nên chị Sinh đã gọi điện báo cho Công an xã Bắc Yên biết và xác minh làm rõ. Sau đó, hành vi của bị cáo bị cơ quan chức năng phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo C còn khai nhận, ngày 14/9/2025, khi đang ở nhà ông Hà Văn Đức, bị cáo C nhìn sang phía nhà ông Quảng Văn T thấy không có ai ở nhà, cửa nhà không khóa. C đi vào nhà anh T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave α , C dắt xe ra ngoài đường liên bản, do không có chìa khóa xe, nên C ngồi lên xe rồi thả trôi dốc về hướng bản Pắc Ngà, khi đến gần bản Pắc Ngà, C dừng lại, thò tay vào phía trong cánh yếm xe mô tô giật đứt 3 dây điện rồi nối 3 đầu lõi dây lại với nhau. Sau đó đạp nổ máy rồi điều khiển xe đến bán cho anh Hoàng Văn Thịnh, địa chỉ tiểu khu Phiêng Ban 2, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La với giá 4.500.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL- HĐĐG ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản - UBND xã Bắc Yên và kết luận định giá tài sản số 24/KL- HĐĐGTS ngày 24/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản- UBND tỉnh Sơn La kết luận: chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, nhãn hiệu Honda - Wave α , biển kiểm soát: 26B2 – 198.42 của gia đình anh Quảng Văn T có trị giá là: 8.000.000 đồng; chiếc xe mô tô màu cam, nhãn hiệu Honda - Wave α của anh Cẩm Dương T1 có trị giá là: 20.000.000 đồng.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 13/CT – VKS – KV5 ngày 08/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La đã truy tố Hà Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng. Trả lại cho anh Cầm Dương T1 01 chiếc xe mô tô màu cam, nhãn hiệu Honda - Wave α , số khung: RLHJA3939SY101381, số máy: JA70E096124, đã qua sử dụng và trả lại cho gia đình anh Quảng Văn T 01 chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, nhãn hiệu Honda - Wave α , biển kiểm soát: 26B2 – 198.42, số khung: 3900HY090124, số máy: JA39E0090217, đã qua sử dụng. Đề nghị ghi nhận bị cáo Hà Văn C có trách nhiệm hoàn trả số tiền 5.450.000 đồng cho gia đình anh Hoàng Văn Thịnh.

Bị cáo Hà Văn C trình bày ý kiến tranh luận, nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại Quảng Văn T, Hà Thị Hoàng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Bị hại Cầm Dương T1 có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Thịnh yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng anh Thịnh đã mua chiếc xe mô tô và 950.000 đồng tiền sửa xe. Tại phiên tòa, bị cáo C và anh Thịnh đã thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Thịnh tiền mua xe 4.500.000 đồng và tiền sửa khóa xe 950.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 5.450.000 đồng.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trị giá tài sản của anh Cầm Dương T1 bị chiếm đoạt (chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha màu cam) là 20.000.000 đồng; trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave α , màu xanh đen bạc của gia đình anh Quảng Văn T là 8.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi của bị cáo C đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân, bị cáo có tiền sử sử dụng ma túy.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai báo ra hành vi phạm tội trước đó; được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo phạm tội 02 lần, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức án phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, sống phụ thuộc vào bố mẹ. Cho nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô màu cam, nhãn hiệu Honda - Wave α , không có biển kiểm soát, xác định là tài sản hợp pháp của anh Cầm Dương T1; chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, nhãn hiệu Honda - Wave α , biển kiểm soát: 26B2 –

198.42, là tài sản hợp pháp của gia đình anh Quảng Văn T. Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cần trả lại cho anh T1 và anh T quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản tiền anh Hoàng Văn Thịnh mua chiếc xe mô tô là 4.500.000 đồng và khoản tiền 950.000 đồng sửa khóa xe. Khi mua xe và sửa xe, anh Thịnh không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có. Xét thỏa thuận giải quyết hậu quả giao dịch dân sự vô hiệu giữa bị cáo và anh Thịnh là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật; căn cứ các Điều 122, 123, 131 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử cần ghi nhận, buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.450.000 đồng cho gia đình anh Thịnh.

[6] Về biện pháp ngăn chặn, do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí, Bị cáo sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2025 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng (đựng trong phong bì đã niêm phong).

Trả lại cho anh Cẩm Dương T1 01 chiếc xe mô tô màu cam, nhãn hiệu Honda - Wave α , số khung: RLHJA3939SY101381, số máy: JA70E096124, đã qua sử dụng và trả lại cho anh Quảng Văn T 01 chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, nhãn hiệu Honda - Wave α , biển kiểm soát: 26B2 – 198.42, số khung: 3900HY090124, số máy: JA39E0090217, đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ, các Điều 122, 123, 131 của Bộ luật dân sự;

Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo Hà Văn C và anh Hoàng Văn Thịnh. Bị cáo Hà Văn C có trách nhiệm hoàn trả số tiền 5.450.000đ (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cho gia đình anh Hoàng Văn Thịnh.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; các Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Hà Văn C được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2025); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND khu vực 5;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV- CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh;
- Trại TG công an tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Phòng THADS KV 5 (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND xã Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

Giao

Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND xã Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
 - TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
- } Giao
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

